

Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Triệu Phụ Ch**, sinh năm 1989;

* Bị đơn: Chị **Phùng Mùi L**, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Triệu Phụ Ch** và chị **Phùng Mùi L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh **Triệu Phụ Ch** và chị **Phùng Mùi L** thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh **Triệu Phụ Ch** và chị **Phùng Mùi L** có 02 (Hai) con chung tên là **Triệu Thùy L**, sinh ngày 07/7/2006 và **Triệu Kim Ch**, sinh ngày 22/6/2008. Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang sống cùng anh **Triệu Phụ Ch**. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung cho anh **Triệu Phụ Ch** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo

dục và nuôi dưỡng đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Triệu Phụ Ch và chị Phùng Mùi L thỏa thuận chị Phùng Mùi L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung là Triệu Thùy L, sinh ngày 07/7/2006 và Triệu Kim Ch, sinh ngày 22/6/2008 định kỳ hàng tháng 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng)/01 con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2019 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Triệu Phụ Ch và chị Phùng Mùi L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Triệu Phụ Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03701 ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Anh Triệu Phụ Ch được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phùng Mùi L phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã H (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Hoàng Anh Tuấn